CÁC MÔ HÌNH, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ FINTECH: KINH NGHIỆM MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ ĐỀ XUẤT NHẰM PHÁT TRIỂN FINTECH TRONG TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM [1]

NGUYỄN THANH TÚ *

BÙI THỊ QUỲNH **, LÊ TẤN PHƯỚC VINH ***

Tóm tắt: *Hiện nay có nhiều xu hướng phát triển đối với Fintech trên thế giới dẫn đến nhiều hướng tiếp cận về chính sách, pháp luật để quản lí, thúc đẩy Fintech một cách phù hợp. Trên cơ sở phân tích các vụ việc (case law) liên quan ở Mỹ và EU, bài viết đề xuất khung chính sách, pháp luật phù hợp nhằm thúc đẩy Fintech tại Việt Nam trong bối cảnh vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Bài viết tập trung vào các vấn đề chính, gồm: 1) xây dựng khung pháp lí chặt chẽ cho Fintech và các công nghệ có liên quan; 2) cải thiện hạ tầng số, định hướng khung pháp luật theo hướng quản lí rủi ro, tạo môi trường đầu tư thuận lợi để Fintech phát triển; 3) với Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, phải có cơ chế giám sát; đồng thời cập nhật, thích nghi cùng Fintech để đạt được sự phát triển bền vững, nhằm thu hút các nhà đầu tư tham gia vào Trung tâm.*

Từ khoá: Fintech; mô hình; trung tâm tài chính quốc tế; pháp luật

Nhận bài: 24/11/2025 Hoàn thành biên tập: 30/6/2026 Duyệt đăng: 30/6/2026

SOME MODELS, POLICIES AND LAWS ON FINTECH: INTERNATIONAL EXPERIENCES AND RECOMMENDATIONS FOR THE DEVELOPMENT OF FINTECH WITHIN THE VIET NAM INTERNATIONAL FINANCIAL CENTER

Abstract: *Currently, there are a variety of trends with regards to the global development of Fintech, leading to different approaches in policies and laws on Fintech for proper promotion and governance. By analysing relevant case law in the United States and the EU, the article proposes some suitable policy and legal frameworks for Fintech in Vietnam, considering the context of the Viet Nam International Financial Center. The article shall focus on the following main points: (i) establishing a stringent legal framework for Fintech and other relevant technologies; (ii) improving the digital infrastructure, orienting the legal framework towards risks management and concurrently creating a favourable investment environment for the development of Fintech; and (iii) with regard to the Viet Nam International Financial Center, there need to be a proper mechanism for supervision, and it should be updated and adaptated to Fintech, aiming towards sustainable development, therefore, attracting investors to join the centres.*

Keywords: Fintech; models; international financial center; law

Received: 24 November 2025; Editing completed: 30 June 2026; Accepted for publication: 30 June 2026

DOI: *https://doi.org/10.67496/j.hlu.15844*

*** Tiến sĩ, Bộ Tư pháp, E-mail: ttgntt@gmail.com**

**** Thạc sĩ, Bộ Tư pháp, E-mail: quynhbt@moj.gov.vn**

***** Thạc sĩ, Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh**
E-mail: letanphuocvinh@gmail.com

[1] Bài viết chỉ phản ánh quan điểm cá nhân của tác giả. Bài viết này được hoàn thiện trên cơ sở bài viết cho Hội thảo Khung pháp lí về trung tâm tài chính quốc tế - Kinh nghiệm nước ngoài và tham khảo cho Thành phố Hồ Chí Minh do Báo Pháp luật Việt Nam, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Nghiên cứu - Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đồng tổ chức ngày 20/9/2025.

1. Đặt vấn đề

Đến hết tháng 11/2018, Việt Nam có khoảng 100 công ti cung cấp dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (Fintech)[2]. Các công ti này chủ yếu cung ứng các dịch vụ tương tự một số hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, như cung cấp nền tảng thanh toán trực tuyến (ví điện tử, các nền tảng thanh toán di động, gọi vốn cộng đồng, cho vay trực tuyến)[3]. Đến hết năm 2023, theo Statista, con số này đã tăng gần ba lần, với trên 260 công ti khởi nghiệp (start-up) về Fintech, mở rộng quy mô sản phẩm, hoạt động sang một số lĩnh vực khác, như quản lí tài sản hoặc các sản phẩm công nghệ liên quan đến blockchain[4].

Mặc dù đã có các hoạt động phát triển với cường độ "nóng", khung pháp lí nhằm quản lí Fintech tại Việt Nam chỉ mới ở giai đoạn "khởi động"[5]. Trong giai đoạn hiện nay, với yêu cầu phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, việc hoàn thiện, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành các quy định về Fintech là rất quan trọng, bởi Fintech đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chiều sâu và khả năng liên thông của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam[6].

Vì vậy, bài viết này đánh giá, phân tích: thông tin tổng quan và xu hướng phát triển của Fintech ở phạm vi toàn cầu; các chính sách, quy định pháp luật hiện hành ở một số quốc gia, khu vực có hoạt động phát triển nổi bật về Fintech ở cả góc độ phát triển sản phẩm và phát triển thị trường – cụ thể ở Trung Quốc, Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU); trên cơ sở đó, đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển khung pháp lí phù hợp cho thị trường Fintech tại Việt Nam hiện nay, gắn với việc thúc đẩy phát triển một số mô hình sản phẩm đặc thù về Fintech trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

2. Tổng quan và xu hướng thị trường Fintech toàn cầu

Thị trường Fintech hiện đang phát triển với tốc độ chưa từng có. Quy mô thị trường Fintech toàn cầu năm 2024 đạt khoảng 206 tỉ USD, gần gấp đôi so với năm 2021 và dự kiến đạt 1,5 triệu tỉ USD vào năm 2030[7]. Điểm khác biệt cốt lõi giữa Fintech với dịch

---

[2] Xem khái niệm "*Fintech*" tại World Bank (2022), *Glossary – Fintech and the Fututre of Finance Flagship*, https://thedocs.worldbank.org/en/doc/11ea23266a1f65d9a08cbe0e9b072c89-0430012022/original/Fintech-and-the-Future-of-Finance-Glossary.pdf, truy cập 26/3/2026.

[3] Nguyễn Hải Yến (2019), "Hoạt động của Fintech ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng pháp luật điều chỉnh và giải pháp pháp lí nhằm hoàn thiện pháp luật", *Tạp chí Luật học*, Số 6, tr. 72.

[4] Acclime (2024), *Vietnam Fintech brief (2024)*, https://vietnam.acclime.com/guides/vietnam-fintech-brief/, truy cập 12/9/2026.

[5] Luận điểm này được làm rõ hơn ở phần sau của bài viết. Cụ thể, vào tháng 4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.

[6] Theo Mục II, Quyết định số 04/QĐ-HĐĐHTTTC ngày 22/7/2026 của Hội đồng điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đến năm 2035.

[7] Boston Consulting Group (BCG) và QED Investors (2023), "Fintech Revenues Are Projected to Grow Sixfold by 2030", *Fintech Projected to Become a $1.5 Trillion Industry by 2030*, https://web-assets.bcg.com/69/51/f9ce8b47419fb0bb9aeb50a77ee6/bcg-qed-global-fintech-report-2023-reimagining-the-future-of-finance-may-2023.pdf, truy cập 26/3/2026.

vụ tài chính truyền thống - vốn dựa trên mạng lưới chi nhánh vật lí, các giao dịch trực tiếp tại quầy và quy trình xử lí bằng giấy tờ thủ công - là việc ứng dụng các công nghệ mới, có độ phức tạp cao để cung cấp các dịch vụ tài chính[8].

Ngân hàng Thế giới (WB) lí giải sự phát triển của Fintech đi liền với sự phát triển của công nghệ số - là phương thức mã hoá các thông tin thành dữ liệu kĩ thuật số, được lưu trữ, phân tích, xử lí chính xác với tốc độ cao bằng máy tính[9]. Công nghệ số gắn liền với hai yếu tố chính, là khả năng tính toán (computing power) và khả năng kết nối (connectivity) của máy móc[10]. Một số ví dụ tiêu biểu về Fintech hiện nay, gồm: thanh toán kĩ thuật số (digital payment), ngân hàng số (digital banking) - chuyên sâu với mô hình ngân hàng số thế hệ mới (neobank)[11], bảo hiểm số (insurtech), các công cụ ứng dụng công nghệ để giám sát tài chính số (regtech, suptech)[12], an ninh mạng (cybersecurity), ứng dụng công nghệ để quản lí tài sản (wealthtech)[13] cùng công nghệ chuỗi khối (blockchain) và các loại tài sản mã hoá (crypto-assets). Sự phát triển của các loại hình Fintech đã tái cấu trúc thị trường tài chính, đồng thời là minh chứng cụ thể cho tác động mạnh mẽ của chuyển đổi số lên hoạt động tài chính toàn cầu.

Dù khác biệt về bản chất, cách thức hoạt động giữa các mô hình hoạt động Fintech vẫn có một số điểm chung, gồm: 1) sự tương đồng khi cung ứng dịch vụ Fintech dựa trên những lợi thế về công nghệ số; 2) sự khác biệt (cũng là ưu điểm của Fintech) là khả năng phát triển, linh hoạt, thích ứng nhanh theo xu hướng của thị trường dựa trên nền tảng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chuỗi khối (blockchain), dữ liệu lớn (bigdata) và điện toán đám mây (Cloud Computing)[14]. Tuy nhiên, sự phát

---

[8] P. Hutukka (2024), "Fintech law in the European Union, the United States and China: Regulation of financial technology in comparative context", *Maastricht Journal of European and Comparative Law*, Vol. 31(5), tr. 559 - 594.

[9] H. Li, Q. Li, Z. Xu, X. Ye, Digital technologies (2024), *Journal of Digital Economy*, Vol. 3, tr. 240 - 248, https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2773067025000032, truy cập 29/3/2026.

[10] E. Feyen, H. Natarajan và M. Saal/ The World Bank Group (2023), *Fintech and the Future of Finance: Market and Policy Implications*, http://hdl.handle.net/10986/39506, truy cập 26/3/2026.

[11] Xem khái niệm "neobank" tại World Bank, tlđd. Một ví dụ về neobank là Revolut, một ngân hàng hoàn toàn hoạt động trực tuyến (online) tại thị trường châu Âu. Xem M. Russon/BBC, *What is Revolut?*, https://www.bbc.com/news/business-47768661, truy cập 02/9/2025.

[12] Công nghệ quản lí - regtech (hoặc suptech), được hiểu là các công nghệ được sử dụng để giúp các tổ chức tài chính tối ưu hoá quy trình tuân thủ với các hoạt động trong lĩnh vực tài chính. Xem: Tâm An (2022), *RegTech - xu hướng công nghệ tài chính mới và khuyến nghị cho Việt Nam*, https://ictvietnam.vn/regtech-xu-huong-cong-nghe-tai-chinh-moi-va-khuyen-nghi-cho-viet-nam-22422.html, truy cập 07/9/2025; Lưu Ánh Nguyệt, Nguyễn Lê Đức (2024), "Xu hướng giám sát dịch vụ tài chính số trên thế giới và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam", *Tạp chí Kinh tế - Tài chính online*, https://tapchikinhtetaichinh.vn/xu-huong-giam-sat-dich-vu-tai-chinh-so-tren-the-gioi-va-khuyen-nghi-chinh-sach-cho-viet-nam.html, truy cập 07/9/2025.

[13] Việc quản lí tài sản số (Wealthtech) được định nghĩa là bất kì giải pháp Fintech nào hỗ trợ và đẩy nhanh việc tạo ra tài sản phân phối tài sản, xử lí tài sản sau khi thực hiện các hoạt động trong chuỗi giá trị của hoạt động quản lí tài sản.

[14] L. Laidroo, E. Koroleva, A. Kliber, R. Rupeika-Apoga và Z. Grigaliuniene (2021), "Business models

triển của các mô hình Fintech không hoàn toàn giống nhau trên thế giới[15]. Thế giới hiện nay có ba mô hình phát triển Fintech chính, gồm: 1) mô hình "do ngành/công nghệ thúc đẩy"; 2) mô hình "do người tiêu dùng/thị trường thúc đẩy"; 3) mô hình "do hệ sinh thái/quy tắc thúc đẩy"[16]. Theo Báo cáo Trung tâm Fintech toàn cầu năm 2023 của Viện Pháp luật và giám sát công nghệ tiên phong Bắc Kinh (FIRST), Đại học Chiết Giang và Hiệp hội Fintech, tỉnh Chiết Giang (ZAFT), mô hình "do ngành/công nghệ thúc đẩy" ưu tiên phát triển Fintech gắn liền với sản phẩm tài chính cốt lõi. New York, Atlanta (Mỹ) và Hồng Kông (Trung Quốc) là một số nơi áp dụng định hướng phát triển này. Mô hình này khuyến khích, thúc đẩy các tổ chức tài chính truyền thống phát triển song hành cùng các ứng dụng Fintech. Mô hình "do người tiêu dùng/thị trường thúc đẩy" có mục tiêu tập trung nâng cao trải nghiệm người dùng với Fintech. Thụy Điển là một ví dụ tiêu biểu. Theo đó, Chính phủ Thụy Điển đã từng thực hiện thử nghiệm "số hoá" đồng tiền của quốc gia (krona Thuỵ Điển), cho phép công dân "đào" đồng krona thông qua ứng dụng và sử dụng đồng tiền kĩ thuật số có được từ ứng dụng này như một đơn vị tiền tệ thông thường (cho các dịch vụ thanh toán, gửi và rút tiền) để giúp người dân làm quen với Fintech[17]. Không phụ thuộc vào bên thứ ba (gắn liền với sản phẩm tài chính truyền thống hoặc dựa vào người tiêu dùng), mô hình phát triển "do hệ sinh thái/quy luật thúc đẩy" tập trung vào chính cách thức hoạt động của Fintech. Theo đó, mô hình này hướng đến mục tiêu tối ưu hoá toàn diện hệ sinh thái Fintech, đồng thời chú trọng tăng cường khuôn khổ pháp lí chặt chẽ. Với mô hình phát triển này, định hướng chính sách từ Chính phủ và các cơ quan quản lí của các quốc gia rất quan trọng. Các chính sách này hướng đến mục tiêu phát triển cơ sở hạ tầng kĩ thuật số, thúc đẩy khoa học công nghệ, duy trì sự phát triển bền vững của ngành tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đồng thời ghi nhận các biện pháp ứng phó khi sự cố xảy ra trong lĩnh vực tài chính[18].

3. Chính sách, pháp luật về Fintech ở Trung Quốc, EU và Hoa Kỳ

3.1. Một số vấn đề chung

Do tính mới chưa từng có tiền lệ quản lí, khuôn khổ pháp lí cụ thể, các ứng dụng của Fintech dưới góc độ chính sách, pháp luật có thể còn gặp nhiều vướng mắc. Tuy nhiên, điều đó không ngăn cản một số quốc gia chủ động áp dụng nhiều chính sách, cơ chế (từ

of FinTechs – Difference in similarity?", *Electronic Commerce Research and Applications*, Vol. 46.

[15] Statista (2026), *Number of fintechs worldwide from 2008 to 2025, by region*, https://www.statista.com/statistics/893954/number-fintech-startups-by-region/, truy cập 28/3/2026.

[16] Ngày 11/11/2023, Viện Công nghệ quản lí và giám sát biên giới Bắc Kinh (FIRST), Học viện Tài chính Internet (AIF), Đại học Chiết Giang, Trường Kinh doanh Quốc tế, Đại học Chiết Giang (ZIBS) và Hiệp hội Fintech Chiết Giang (ZAFT) - Trung Quốc đã giới thiệu Báo cáo Trung tâm Fintech toàn cầu 2023 (Divergence in The Changing World Global FinTech Hub Report 2023, https://www.globalfintechhubnetwork.org/eng/report/55.html, truy cập 08/9/2025.

[17] Sveriges Riksbank (2025), *E-krona - state money in digital form*, https://www.riksbank.se/en-gb/payments--cash/e-krona/, truy cập 28/3/2026.

[18] ZAFT, Divergence in The Changing World Global FinTech Hub Report 2023, tlđd.

thử nghiệm đến chính thức) để tận dụng cơ hội tăng trưởng do Fintech mang lại; trong mọi trường hợp, nếu thiếu cơ chế giám sát hiệu quả, Fintech sẽ trở thành "khe hở" trong lĩnh vực tài chính, dẫn đến rủi ro, gây tổn hại cho tất cả các bên tham gia, đặc biệt trong các lĩnh vực như phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố; rủi ro mất ổn định của hệ thống, thị trường tài chính; rủi ro an ninh mạng[19]...

Quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành chính sách, pháp luật về Fintech tại các quốc gia khác nhau có thể dẫn đến các hướng tiếp cận khác nhau. Sự khác biệt này phát sinh từ tiềm lực đầu tư hoặc do xu hướng phát triển của Fintech ở các quốc gia có sự khác biệt. *Ví dụ,* với nền tảng là các quốc gia khuyến khích phát triển công nghệ số, khung pháp lí dành cho Fintech ở Mỹ và Trung Quốc được đánh giá là khá thoáng và có phần "lỏng lẻo" ở giai đoạn đầu, khi các mô hình Fintech mới phát triển. Tuy nhiên, khi nhận thấy rủi ro, thiệt hại phát sinh, hiện nay cơ quan quản lí ở cả hai quốc gia đã siết chặt việc quản lí Fintech[20]. Với EU, vào năm 2023, Toà án Tư pháp của EU (CJEU) đã đưa ra một phán quyết đi ngược lại quan điểm khuyến khích sáng tạo, thúc đẩy phát triển công nghệ[21]. Từ các quan điểm khác biệt trong vấn đề quản lí tại các cơ quan quản lí nhà nước (giữa mục tiêu bảo vệ dữ liệu, phòng ngừa rủi ro với mục tiêu khuyến khích công nghệ), việc đưa ra chính sách, tương ứng với các quy định pháp luật nhằm đảm bảo cân đối (cân bằng), hợp lí (proportionality)[22] đối với Fintech là yếu tố trọng tâm: việc xây dựng, định hướng và áp dụng chính sách pháp luật dành cho Fintech cần cân nhắc giữa yếu tố khuyến khích đổi mới, thúc đẩy sự cạnh tranh trong lĩnh vực Fintech; đồng thời ghi nhận các cơ chế quản lí rủi ro để hướng đến sự phát triển bền vững cho lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, chính sách, pháp luật dành cho Fintech cần được nhìn nhận dưới lăng kính rộng hơn - đòi hỏi sự phối hợp quốc tế trong quá trình thiết lập các quy định về quản lí của các cơ quan quốc gia. Kết quả của sự phối hợp quốc tế như vậy có thể dẫn đến một khuôn khổ pháp lí áp dụng chung trên phạm vi toàn cầu trong lĩnh vực Fintech nhằm tránh tình trạng khác biệt về quy định dẫn đến sự lạm dụng (regulatory arbitrage) khi tiến hành một số hoạt động Fintech xuyên biên giới. Hiện nay, chưa có khung pháp lí quốc tế thống nhất để quản lí Fintech. Tuy nhiên, năm 2018, Tổ chức Tiền tệ thế

[19] Deloitte US (2017), *The future of fintechs: Risk and regulatory compliance - Understanding risks and rewards*, https://www.deloitte.com/content/dam/assets-zone3/us/en/docs/services/legal/2024/us-regulatory-future-of-fintechs-risk-and-regulatory-compliance.pdf, truy cập 28/3/2026.

[20] J. Gao (2022), "Comparison of Fintech Development between China and the United States", *International Journal of Innovative Science and Research Technology*, Vol. 7, Iss. 4.

[21] Theo phán quyết của CJEU tại Vụ việc C-634/21, *OQ v. Land Hessen (Schufa AG Holding)* (2023), CJEU, được ghi nhận tại mục sau của bài viết này.

[22] Nguyên tắc cân đối (cân bằng), hợp lí thường được xem xét dựa trên 3 yếu tố: 1) tính phù hợp (suitability); 2) tính cần thiết (necessity) và 3) tính cân bằng lợi ích (proportionality stricto sensu). Xem X. Groussot và Nguyễn Thanh Tú (2006), "Nguyên tắc cân bằng-hợp lí trong tự do hoá thương mại", *Tạp chí Khoa học pháp lí*, số 5, tr. 3 - 14.

giới (IMF) và WB đã cùng nhau hợp tác để đưa ra Chương trình Công nghệ tài chính Bali[23]. Chương trình này đã ghi nhận những yếu tố chính cần cân nhắc khi quản lí Fintech, gồm: 1) tạo chính sách thúc đẩy phát triển; 2) hiện đại hoá khuôn khổ pháp lí và giám sát hoạt động, đảm bảo ổn định, an toàn; 3) tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Fintech.

3.2. Khung chính sách, pháp luật và thực tiễn áp dụng trong lĩnh vực Fintech

3.2.1. Về cách tiếp cận đối với các chính sách áp dụng cho Fintech

Năm 2020, nghiên cứu của WB đã chỉ ra 4 cách tiếp cận chính sách khác nhau đối với các hoạt động lĩnh vực Fintech, gồm:1) chờ đợi và quan sát; 2) thử nghiệm và học hỏi, rút kinh nghiệm; 3) cơ chế thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; 4) quy định và cải cách pháp luật[24].

Thứ nhất, chờ đợi và quan sát (wait and see) là quan điểm khuyến khích đổi mới sáng tạo, cho phép Fintech tự mình phát triển mà không bị hạn chế. Để cách tiếp cận này hiệu quả, cơ quan quản lí phải chủ động, hiểu được cách vận hành của Fintech. Ở Trung Quốc, cách tiếp cận này giúp lĩnh vực thanh toán di động phát triển bùng nổ vào thời điểm ban đầu, khi chưa áp dụng các quy định hạn chế về giá trị giao dịch hay yêu cầu báo cáo. Khi quy mô thị trường mở rộng, cơ quan quản lí đã siết chặt sự phát triển của công nghệ này qua cơ chế cấp phép. Dù vậy, thị trường thanh toán di động vẫn tiếp tục tăng trưởng mạnh tại Trung Quốc với các "người chơi tiêu biểu" như Alipay, WeChat Pay. Trái lại, thị trường công nghệ cho vay ngang hàng (P2P lending) tại Trung Quốc lại sụp đổ, dù có chung xuất phát điểm khi không có cơ chế pháp lí quản lí[25]. Ví dụ, Ezubo - công ti hoạt động theo mô hình ngân hàng "bóng" (shadow banking) đã gây thiệt hại hơn 11 tỉ USD cho nhà đầu tư. Ezubo còn bị xem là công ti hoạt động theo mô hình lừa đảo đa cấp (ponzi). Từ chỗ có hàng nghìn công ti "hoạt động tự phát" trong hoạt động cấp tín dụng (cho vay) hoặc quản lí tài sản, hiện Trung Quốc, với chính sách cấm, không còn công ti nào hoạt động trong lĩnh vực cho vay ngang hàng[26].

Thứ hai, thử nghiệm và học hỏi, rút kinh nghiệm (test and learn) sẽ tiếp cận theo nguyên tắc áp dụng cho từng trường hợp cụ thể nhưng cách thức này không giống như sự vận hành của cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox). Mục tiêu của cách tiếp cận này hướng đến việc các cơ quan quản lí nhà nước thu thập kinh nghiệm và dữ liệu, trước khi ban hành các quy phạm pháp luật quản lí chính thức. Do đặc thù áp dụng riêng lẻ, cách tiếp cận này đòi hỏi sự giám sát của cơ

[23] IMF (2018), *The Bali Fintech Agenda, IMF Policy Paper*, https://www.imf.org/en/Publications/Policy-Papers/Issues/2018/10/11/pp101118-bali-fintech-agenda, truy cập 29/3/2026.

[24] World Bank Group (2020), "The Different Regulatory Approaches", *How Regulators Respond to Fintech – Evaluating the Different Approaches – Sandboxes and Beyond, Fintech Note No. 5*, https://documents1.worldbank.org/curated/en/579101587660589857/pdf/How-Regulators-Respond-To-FinTech-Evaluating-the-Different-Approaches-sandboxes-and-Beyond.pdf, truy cập 29/3/2026.

[25] J. Gao (2022), tlđd.

[26] J. Lee, Y. Bao (2025), "The Rise, Fall and Future of P2P Lending Platforms in China: The Role of Policy, Law and Enforcement", *A Research Agenda for Financial Law and Regulation*, J. Lee và A. Darbellay, Edward Elgar Publishing, tr. 63 - 83.

quan quản lí, vì vậy khó nhân rộng và khó bảo đảm tính cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Hình thức quản lí thường áp dụng với cách tiếp cận này là: 1) thư không phản đối do cơ quan quản lí cấp, cho phép doanh nghiệp Fintech cung cấp dịch vụ trong phạm vi nhất định; 2) thư ghi nhận không bị xử lí, khiếu kiện, bảo đảm không bị khiếu nại, khiếu kiện nếu tuân thủ nội dung ghi nhận trong thư; 3) quy chế miễn trừ, ngoại lệ về giấy phép hoặc yêu cầu pháp lí; 4) cơ chế phê duyệt có giới hạn, cho phép Fintech được triển khai theo quy trình riêng biệt, có thể được luật hoá. Tuy nhiên, theo đánh giá của WB, do phụ thuộc vào đánh giá chủ quan của cơ quan quản lí, cách tiếp cận này chỉ phù hợp với thị trường nhỏ, với quy mô mà cơ quan quản lí có thể kiểm soát được[27].

Thứ ba, cơ chế thúc đẩy đổi mới, sáng tạo (innovation facilitators) là hướng tiếp cận mà các cơ quan quản lí khuyến khích, tạo ra cơ chế linh hoạt và điều kiện tốt nhất để các công nghệ đổi mới, sáng tạo như Fintech phát triển mà không cần thay đổi ngay khung pháp lí hiện có. Cơ chế này được thể hiện qua: 1) trung tâm đổi mới, sáng tạo - là nơi các công ti Fintech trao đổi và nhận các hướng dẫn không ràng buộc (non-binding guidance) từ các cơ quan quản lí nhà nước, đảm bảo tuân thủ các quy định, yêu cầu của pháp luật[28]; 2) cơ chế quản lí thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) - là nơi doanh nghiệp Fintech có thể cung cấp sản phẩm dưới hình thức "thử nghiệm" trong khoảng thời gian, không gian xác định. Cơ chế sandbox là cách thức phổ biến nhất được các quốc gia (bao gồm Việt Nam) lựa chọn để quản lí về mặt pháp luật đối với Fintech (Điều 24 Nghị quyết số 222/2025/QH15). Tuy nhiên, đối với nơi có mô hình thị trường vốn đặc thù như EU (nơi dòng vốn được lưu chuyển tự do giữa các quốc gia thành viên), do chưa có được sự thống nhất trong điều kiện, tiêu chí hoặc cách thức hoạt động, quản lí đối với các sandbox dành cho Fintech. Vì thế, theo A. Dardykina, cơ chế này chưa phải là lựa chọn tối ưu để phát triển các mô hình Fintech[29]. Cuối cùng, cơ chế 3) chương trình tăng tốc đổi mới quy định pháp luật (regulatory accelerators) được lựa chọn nhằm thiết lập các chương trình, cơ chế hợp tác chặt chẽ giữa cơ quan quản lí nhà nước và các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; cơ chế hợp tác này thường diễn ra ngắn hạn, các bên sẽ "vừa chạy vừa xếp hàng" để thiết lập ra chính sách, quy định quản lí phù hợp từ chính những tình huống thực tế phát sinh trong quá trình các công ti Fintech hoạt động[30].

---

[27] World Bank Group (2020), tlđd.

[28] Ví dụ cho mô hình này là Đơn vị Đổi mới - Fintech, Cơ quan Quản lí và giải quyết thận trọng (Autorité de Contrôle Prudentiel et de Résolution), một cơ quan độc lập do Ngân hàng Trung ương Pháp bảo trợ, được thành lập vào năm 2016. Autorité de Contrôle Prudentiel et de Résolution (2025), *Our approach to innovation*, https://acpr.banque-france.fr/en/lacpr/our-approach-innovation, truy cập 29/3/2026.

[29] Ít nhất 12 quốc gia thành viên EU đã áp dụng các cơ chế quản lí thử nghiệm đối với công nghệ Fintech (cá biệt có Ý với 3 chương trình thử nghiệm riêng biệt). A. Dardykina (2025), "Is There Enough Sand in the Sandbox?", *European Business Law Review*, Vol. 36, Iss. 7, tr. 1083 - 1120.

[30] Đã có nhiều quốc gia áp dụng cách thức tiếp cận này để hiểu được những thách thức trọng tâm, cách thức giám sát thị trường và thực hiện phân tích

Thứ tư, cơ chế quy định và cải cách pháp luật hướng đến bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện của hệ thống quy định pháp luật dành cho Fintech. Đây là cách thức tiếp cận toàn diện nhất, có hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lí; từ đó, giúp cơ quan quản lí đạt được nhiều mục tiêu nhất để hỗ trợ cho sự phát triển cho các mô hình Fintech. Mục tiêu cho khung chính sách, pháp luật toàn diện, hiệu quả bao gồm các yếu tố cốt lõi như lợi ích của doanh nghiệp Fintech, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng, khuyến khích tăng cường khả năng cạnh tranh, ổn định thị trường, hệ thống tài chính và nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính, ngân hàng cho người dân, doanh nghiệp. Các quốc gia phản ứng rõ ràng nhất đối với cách tiếp cận này chính là các quốc gia EU. Năm 2015, EU đã ban hành Chỉ thị về các dịch vụ thanh toán áp dụng thống nhất tại các quốc gia thành viên (cập nhật từ lần ban hành đầu vào năm 2002)[31]. Ngày 30/12/2024, Quy định về thị trường tài sản mã hoá (MiCA) đã có hiệu lực ở EU, nhắm tới 3 loại tài sản mã hoá cụ thể: token tiền điện tử (e-money token); token tham chiếu đến tài sản (tiền ổn định - stablecoin); token tiện ích (utility token)[32]. MiCA được đánh giá là bộ quy định có tác động lớn đến thị trường tài sản số không chỉ ở khu vực EU (châu Âu) mà còn trên bình diện toàn cầu.

3.2.2. Về một số vụ việc cụ thể

- Liên minh châu Âu

"Schufa AG" là một vụ việc tiêu biểu về Fintech ở EU[33]. Theo đó, Schufa AG là một doanh nghiệp Đức, chuyên cung cấp dịch vụ chấm điểm tín dụng (credit-scoring) từ các nguồn dữ liệu mà công ti tự thu thập được. Schufa AG đã từ chối tiết lộ quy trình chấm điểm tín dụng khi bị một cá nhân người Đức (OQ) yêu cầu và viện dẫn lí do "bí mật kinh doanh". OQ khởi kiện, cho rằng việc ngân hàng từ chối cho vay dựa trên kết quả (điểm tín dụng) từ hệ thống của Schufa AG là "quyết định do máy móc đưa ra" - một hành vi bị nghiêm cấm theo pháp luật EU về bảo vệ dữ liệu (GDPR). Theo lập luận của Schufa AG, kết quả mà hệ thống chấm điểm tín dụng đưa ra chỉ là điểm số; hệ thống của Schufa không phải là người quyết định chính hoặc quyết định cuối cùng với việc cấp khoản vay cho OQ. Tuy nhiên, CJEU đã có một cách tiếp cận khác, được lí giải là "việc giải thích luật theo nghĩa rộng". CJEU xác định kết quả chấm điểm tín dụng từ hệ thống của Schufa AG đóng vai trò quyết định với việc phê duyệt đơn yêu cầu vay của OQ. Từ cơ sở đó, CJEU kết luận việc ngân hàng từ chối cấp khoản vay cho OQ là "quyết định do máy móc đưa ra" và dịch vụ Fintech của Schufa AG vi phạm pháp luật EU[34].

Ngoài Schufa AG, CJEU đã có những phán quyết khác liên quan đến các ứng dụng của Fintech như vụ việc "DenizBank AG"[35];

chính sách đối với lĩnh vực Fintech (như Anh, Mỹ, Mexico và Philippines), World Bank Group, tlđd, tr. 25.

[31] Chỉ thị (EU) 2015/2366 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu ngày 25/11/2015 về các dịch vụ thanh toán trong thị trường chung châu Âu.

[32] Quy định (EU) 2023/1114 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu ngày 31/5/2023 về thị trường tài sản mã hoá.

[33] Vụ việc C-634/21, *OQ v. Land Hessen (Schufa AG Holding)* (2023), CJEU.

[34] *OQ v. Land Hessen (Schufa AG Holding)* (2023), tlđd, đoạn 50 và 73.

[35] Vụ việc C-287/19, *DenizBank AG v. Verein für Konsumenteninformation* (2020), CJEU.

theo đó, CJEU đã chấp nhận hình thức thanh toán qua phương thức NFC (Near-Field Communication) hoặc phương thức thanh toán không chạm (contactless payment), xác nhận đây là các phương thức thanh toán hợp pháp và chịu sự quản lí của pháp luật EU. Như vậy, tùy thuộc vào tình huống tranh chấp hoặc mô hình công nghệ Fintech được quan tâm mà CJEU sẽ đưa ra những kết luận khác nhau về việc quản lí về mặt pháp lí đối với Fintech.

- Hoa Kỳ

Hoa Kỳ cũng đã lựa chọn cách thức tiếp cận toàn diện để quản lí Fintech dưới góc độ pháp luật, đặc biệt với lĩnh vực tài sản số. Ban đầu, khi chưa có khung pháp lí cụ thể, các giao dịch tài sản số được xem xét theo pháp luật chứng khoán dưới hình thức hợp đồng đầu tư (investment contract), thông qua "Bài kiểm tra Howey"[36]. Qua thời gian, các nhà lập pháp Hoa Kỳ đã có kinh nghiệm hơn về quá trình hoạt động của tài sản số, đặc biệt là hoạt động của các tài sản mã hoá (như Bitcoin, Etherium). Sau khi hiểu rõ hơn về bản chất của tài sản số, các cơ quan quản lí của Hoa Kỳ đã đi đến kết luận rằng, việc tạo ra giá trị và lợi nhuận của các tài sản số không chỉ phụ thuộc vào nhóm người chơi tập trung (là các chủ sở hữu đầu tư vào loại tài sản số này) nên tài sản số không được ghi nhận và quản lí tương tự theo pháp luật chứng khoán Hoa Kỳ (hình thức hợp đồng đầu tư). Cụ thể, tháng 12/2017, Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ (SEC) đã từ chối đề xuất huy động 15 triệu đô-la Mỹ của Munchee Inc. thông qua phát hành và bán ra các token tiền mã hoá; SEC kết luận loại token này mặc dù được doanh nghiệp chào bán định vị là token tiện ích (utility token) nhưng chưa đủ khác biệt so với các chứng khoán thông thường khác (security token) và phải tuân thủ phải luật chứng khoán[37]. Năm 2023, SEC đã tiến hành nhiều vụ kiện nhằm thực thi pháp luật đối với các nền tảng trao đổi tài sản số (như Coinbase hoặc Binance) ra toà án ở Mỹ. SEC kì vọng rằng, nếu yêu cầu khởi kiện của Ủy ban được toà án chấp thuận, chúng sẽ được toà án ghi nhận như một quy phạm pháp luật mang tính ràng buộc[38]. Tuy nhiên, vào đầu năm 2025, SEC đã quyết định rút đơn khởi kiện với các yêu cầu nói trên, chuyển sang định hướng sử dụng thẩm quyền xây dựng, thiết lập các cơ chế quản lí chỉ trong phạm vi mà SEC được cơ quan lập pháp cho phép[39]. Quyết định này

[36] Các nhà lập pháp Hoa Kỳ đã thực hiện "Bài kiểm tra Howey", áp dụng cho hợp đồng đầu tư để nhìn giao dịch tài sản số dưới bốn gốc độ, gồm 1) khoản đầu tư bằng tiền; 2) trong một doanh nghiệp thông thường; 3) với kì vọng đạt được lợi nhuận; 4) lợi nhuận này có được từ những nỗ lực của các bên trong hợp đồng này hoặc các bên thứ ba. J. Grenaan (2026), "The Regulation of FinTech (Present)", *FinTech Regulation in the United States: Past, Present, and Future*, J. Grenaan, Cambridge University Press.

[37] SEC (2017), Tài liệu số 10445, *Bị đơn Munchee Inc., Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC)*, https://www.sec.gov/files/litigation/admin/2017/33-10445.pdf, truy cập 29/3/2026.

[38] E. Martin, G. Raju-Salicki và J. Winters/Norton Rose Fulbright, *US digital asset disputes updater: Exploring the latest cases, regulatory developments, and legal trends*, https://www.nortonrosefulbright.com/en/inside-fintech/blog/2025/07/us-digital-asset-disputes-updater---2-july-2025, truy cập 29/3/2026.

[39] J. Pound/CNBC (2025), *Coinbase says the SEC has agreed to end 'bogus' enforcement case against crypto exchange*, https://www.cnbc.com/2025/02/21/coinbase-says-the-sec-has-agreed-to-end-enforcement-case-against-crypto-exchange.html, truy cập 29/3/2026.

có tác động quan trọng đến định hướng phát triển tài sản số tại Hoa Kỳ, cùng với sự thay đổi trong định hướng quản lí loại tài sản này trong thời điểm hiện nay[40].

Tháng 7/2025, Tổng thống Donald Trump đã kí ban hành đạo luật GENIUS - Đạo luật nhằm Hướng dẫn và thiết lập đổi mới quốc gia cho stablecoin tại Mỹ[41]. Với đạo luật này, chính quyền Mỹ hướng đến việc đưa quốc gia này trở thành quốc gia dẫn đầu thế giới về tài sản số. Đạo luật này hướng đến các mục tiêu chính gồm: 1) bảo vệ người tiêu dùng trên thị trường số; 2) đảm bảo duy trì sức mạnh của đồng Đô-la Mỹ - là phương tiện ngoại hối dự trữ toàn cầu, từ đó tiếp tục thu hút đầu tư với sản phẩm trái phiếu do chính phủ Mỹ phát hành; 3) tạo ra khung pháp luật nhằm chống lại các hành vi phạm pháp trong lĩnh vực tài sản số. Theo đó, các bên phát hành đồng tiền mã hoá ổn định (stablecoin) - dùng đô-la Mỹ hoặc trái phiếu do Chính phủ Mỹ phát hành làm tài sản tham chiếu - cần thực hiện minh bạch thông tin và đảm bảo các quy định về quản lí, quy trình đăng kí cấp phép nghiêm ngặt[42]. Việc đưa ra những thông tin sai lệch về đồng stablecoin dẫn đến việc công chúng hiểu lầm rằng đồng stablecoin đã sử dụng đô-la Mỹ hoặc trái phiếu do Chính phủ Mỹ phát hành làm tài sản tham chiếu hoặc được chính quyền Mỹ bảo hiểm hoặc bảo trợ là hành vi bị Đạo luật này nghiêm cấm[43]. Ngoài ra, để chống lại các hành vi phạm pháp trong lĩnh vực tài sản số, Điều 4 Đạo luật này đã yêu cầu các bên phát hành stablecoin tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực phòng chống rửa tiền (thông qua đánh giá rủi ro, thực hiện nhận biết khách hàng)[44]. Về mặt kĩ thuật, Điều 18.(c)(3)(B) Đạo luật này cũng quy định các nền tảng phát hành, quản lí đồng stablecoin phải có cơ chế để *"thu giữ, đóng băng hoặc tiêu hủy"* các đồng stablecoin khi có yêu cầu hợp pháp của các cơ quan có thẩm quyền.

Tuy nhiên, định hướng quản lí về mặt chính sách, pháp luật này ở Mỹ đã và đang đối mặt với những phản ứng trái chiều[45]. Trung Quốc và EU là những đối thủ của Mỹ trong cuộc đua toàn cầu về thị trường kĩ thuật số, cho rằng Đạo luật GENIUS sẽ mang đến hiệu ứng tiêu cực, là mối đe dọa cho sự phát triển về tính tự chủ trong chính sách tiền tệ và sự phát triển của sản phẩm đồng tiền kĩ thuật số (như stablecoin) ở các quốc gia này[46]. Ngoài ra, một số tổ chức tài

[40] H. Lang/Reuters (2025), *US SEC unveils agenda to revamp crypto policies, ease Wall Street rules*, https://www.reuters.com/legal/government/us-sec-unveils-agenda-revamp-crypto-policies-ease-wall-street-rules-2025-09-04/, truy cập 29/3/2026.

[41] The White House (2025), *Fact Sheet: President Donald J. Trump Signs GENIUS Act into Law*, https://www.whitehouse.gov/fact-sheets/2025/07/fact-sheet-president-donald-j-trump-signs-genius-act-into-law/, truy cập 29/3/2026.

[42] Các điều kiện phát hành Stablecoins, Đạo luật GENIUS.

[43] Điều 4.(e) Đạo luật GENIUS.

[44] Điều 18.(c)(3)(B) Đạo luật GENIUS ghi nhận việc thu hồi việc cấp phép đối với nhà phát hành đồng stablecoin thanh toán quốc tế nếu có căn cứ hợp lí để xác định rằng đồng tiền này tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động lẩn tránh lệnh trừng phạt kinh tế, hoặc được phát hành nhằm phục vụ cho mục đích, hoặc tạo điều kiện cho hoạt động rửa tiền hoặc các hoạt động tài chính phi pháp khác.

[45] H. Lang (2025), tlđd.

[46] S. Waliczek và H. Yeung/World Econoic Forum (2025), *The GENIUS Act is designed to regulate stablecoins in the US, but how will it work?*,

chính (như JPMorgan hoặc MasterCard) cho rằng việc quản lí chặt chẽ stablecoin là không cần thiết[47]; cần có chi phí đầu tư vô cùng tốn kém để xây dựng cơ sở hạ tầng, từ đó mới có thể phổ biến stablecoin như một công cụ thanh toán; đồng thời, dù là một sản phẩm Fintech mới mẻ, về bản chất, stablecoin không có sự khác biệt so với tiền mặt, là công cụ thanh toán phổ biến nhất ngày nay. Vì vậy, theo quan điểm của các tổ chức tài chính này, Đạo luật GENIUS sẽ khó có khả năng được thực thi hiệu quả trên thực tế[48]. Ngoài ra, trong quá trình áp dụng, thi hành Đạo luật GENIUS, còn có ý kiến cho rằng việc hợp pháp hoá loại tài sản này là hành vi mang tính "tiếp tay" cho các hoạt động phạm pháp trong các mảng hoạt động khác của Fintech (như tiền mã hoá)[49].

Thực tiễn áp dụng pháp luật và giải quyết tranh chấp tại EU và Hoa Kỳ cho thấy một số vấn đề mấu chốt: 1) Cơ quan tài phán có xu hướng giải thích luật linh hoạt, theo nghĩa rộng để kịp thời bao quát các hành vi công nghệ mới (như án lệ Schufa AG); 2) Việc điều chỉnh Fintech đòi hỏi sự chuyển dịch từ cơ chế quy định "cứng" sang phân loại bản chất kinh tế thực tế của từng loại tài sản, sản phẩm (như sự thay đổi quan điểm áp dụng Howey Test của SEC); 3) Xu hướng thể chế hóa các sản phẩm mới (như stablecoin qua GENIUS Act) luôn phải đối mặt với xung đột lợi ích giữa chính sách tiền tệ quốc gia với các định chế tài chính truyền thống.

Như đã đề cập ở phần trên của bài viết này, khung chính sách, pháp luật của Fintech cần hướng đến đảm bảo cân đối (cân bằng), hợp lí (proportionality)[50] là yếu tố trọng tâm. Với cách tiếp cận mới của Mỹ, để tránh "khoảng trống pháp lí" và chồng chéo trong cơ chế quản lí, giám sát, các nước như Việt Nam cần phải nghiên cứu thêm: 1) sự phát triển của công nghệ Fintech, cụ thể là các sản phẩm như tiền mã hoá, tiền điện tử, stablecoin; 2) việc áp dụng các quy định pháp luật, kết quả của các tranh chấp, phán quyết giữa các bên phát hành, quản lí các sản phẩm tiền mã hoá, tiền điện tử, stablecoin, người dùng và các cơ quan quản lí nhà nước; từ đó tìm ra câu trả lời phù hợp và chính xác về khung quy định về mặt chính sách, pháp luật đối với các sản phẩm này và lĩnh vực Fintech nói chung cho quốc gia mình.

4. Một số đề xuất cho Việt Nam

4.1. Nhận xét chung

Fintech tại Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức, với rào cản lớn từ khuôn khổ pháp lí chưa hoàn thiện. Trên thực tế, việc quản lí Fintech ở góc độ pháp luật tại Việt Nam tập trung nhiều vào lĩnh vực thanh toán, cụ thể là các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt[51]. Theo cách phân loại

https://www.weforum.org/stories/2025/07/stablecoin-regulation-genius-act/, truy cập 29/3/2026.

[47] J. Everington, A. Shibli/The Banker (2025), *Stablecoins: a temptation too great for banks to ignore?*, https://www.thebanker.com/content/ac515c3b-3e45-4191-b81c-920f2ba47c62, truy cập 29/3/2026.

[48] J. Everington, A. Shibli/The Banker (2025), tlđd.

[49] A. Morrow/CNN (2026), *Stablecoin law allows crypto firms to profit from fraud, prosecutors say*, https://edition.cnn.com/2026/02/02/business/stablecoin-genius-act-crypto, truy cập 30/3/2026.

[50] X. Groussot và Nguyễn Thanh Tú (2006), tlđd.

[51] Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt. Trên cơ sở đó, trong năm 2024 và 2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã ban hành nhiều

của WB, Việt Nam đang áp dụng song song hai phương thức tiếp cận pháp lí để quản lí lĩnh vực Fintech, gồm: 1) quy định và cải cách pháp luật; 2) xây dựng sandbox.

Sau hơn 5 năm chuẩn bị, ngày 29/4/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 94/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng, trên cơ sở của Luật Tổ chức tín dụng năm 2024, đã quy định cụ thể hơn về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng[52]. Tuy nhiên, cơ chế thử nghiệm này, đối với Fintech, chỉ được áp dụng cấp phép giới hạn ở 03 lĩnh vực: 1) Chấm điểm tín dụng; 2) Chia sẻ dữ liệu qua giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API); 3) Cho vay ngang hàng. Đáng chú ý, để tạo hành lang pháp lí toàn diện hơn, hệ thống pháp luật về khoa học và công nghệ cũng đã có những bước tiến đột phá. Trong năm 2025, Quốc hội đã thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số (Điều 8), Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Điều 21 đến Điều 23) và Luật Trí tuệ nhân tạo (Điều 21). Các luật này[53] đã chính thức ghi nhận và cho phép áp dụng cơ chế thử nghiệm (sandbox) áp dụng với các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới. Kết hợp với nền tảng quy định pháp luật sẵn có trong lĩnh vực Fintech, điều này cho phép các doanh nghiệp Fintech không chỉ vận hành trong phạm vi lĩnh vực tài chính-ngân hàng mà còn có thể khai thác các mô hình kinh doanh dựa trên các công nghệ mới (như AI và dữ liệu số) dưới khung pháp lí về khoa học, công nghệ. Khung pháp luật nêu trên đã tạo ra tiền đề quan trọng cho việc mở rộng phạm vi thử nghiệm vượt ra ngoài 03 lĩnh vực hạn chế theo cơ chế thử nghiệm theo Nghị định số 94/2025/NĐ-CP.

Ngoài ra, Việt Nam đang trong lộ trình bước đầu thiết lập, xây dựng và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng theo Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội. Nghị quyết này bước đầu đề ra định hướng cho phép thử nghiệm có kiểm soát với một số mô hình Fintech, áp dụng một số ưu đãi cho cơ chế này, gồm: 1) không áp dụng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật hoặc điều kiện kinh doanh, giấy phép hoạt động; 2) miễn trách nhiệm hành chính, kỉ luật và dân sự hoặc được hỗ trợ một phần chi phí bồi thường nếu gây thiệt hại cho Nhà nước trong quá trình cho phép thử nghiệm (thiệt hại xuất phát từ

thông tư để hướng dẫn, làm rõ các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt do cơ quan này quản lí (thanh toán qua thẻ ngân hàng, dịch vụ thanh toán trung gian; việc quản lí, vận hành và sử dụng hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng).

[52] Theo khoản 1 Điều 106 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 cơ chế sandbox đã lần đầu được ghi nhận theo pháp luật Việt Nam, dù quy định này vẫn còn chưa rõ ràng và mang tính hạn chế cao. Theo đó, *"cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng là môi trường thử nghiệm việc ứng dụng công nghệ và triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực ngân hàng có giới hạn về phạm vi, không gian, thời gian thực hiện; tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét duyệt tham gia và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền"*.

[53] Ngoài ra, một số nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù của một số địa phương, như Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 98/2023/QH15), Đà Nẵng (Nghị quyết số 136/2024/QH15), Hải Phòng (Nghị quyết số 226/2025/QH15) cũng có quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát.

nguyên nhân khách quan) (Điều 24 Nghị quyết số 222/2025/QH15). Chính sách này được coi là "đột phá của đột phá" về mặt pháp luật, nhằm tạo ra cơ chế thuận lợi nhất cho doanh nghiệp là thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế (cả doanh nghiệp sáng tạo, vận hành nền tảng Fintech cũng như các doanh nghiệp sử dụng nền tảng Fintech trong hoạt động kinh doanh thông thường trong Trung tâm tài chính quốc tế), thúc đẩy phát triển Fintech tại Việt Nam và rộng hơn, làm tăng sức hấp dẫn của Trung tâm tài chính quốc tế. Tuy nhiên, để Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam phát triển bền vững, thể chế và khung chính sách quản lí linh hoạt, cạnh tranh và tương thích với thông lệ đầu tư-tài chính quốc tế cũng rất quan trọng. Một số giải pháp giúp đạt được mục tiêu này gồm việc thiết lập các trung tâm đổi mới sáng tạo; tạo cơ chế hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lí nhà nước và các doanh nghiệp Fintech để tạo không gian đầu tư thân thiện, an toàn, hướng đến kiến tạo, phát triển Fintech thực chất, toàn diện trong Trung tâm tài chính quốc tế[54]. Khi có được cơ chế quản lí, kiểm soát rõ ràng bằng pháp luật, thị trường Fintech sẽ hướng đến phát triển bền vững, lành mạnh, minh bạch. Cũng cần lưu ý rằng, khung pháp lí dành cho Fintech cần được thiết kế để có đủ tính linh hoạt, có thể thích ứng trước sự thay đổi nhanh chóng của Fintech trong tương lai.

Bên cạnh đó, với Luật Phát triển đô thị vừa được Quốc hội thông qua ngày 24/8/2026, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được phân quyền *"Quy định cơ chế, chính sách khác phù hợp với quy định tại Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan để bảo đảm xây dựng, vận hành hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam theo hướng thế hệ mới, có hệ sinh thái tài chính toàn diện và đa dạng, tăng cường kết nối sâu rộng với thị trường vốn quốc tế"* (điểm đ khoản 1 Điều 24), trong đó có cả khung pháp lí cho Fintech. Đây là vấn đề Thành phố Hồ Chí Minh nên tận dụng để thúc đẩy (cũng như quản trị tốt hơn) các hoạt động về Fintech.

4.2. Đề xuất

Việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lí kết hợp với các chính sách đồng bộ và tương thích với thông lệ quốc tế cho Fintech là điều kiện tiên quyết để hoạt động của các mô hình Fintech đạt được hiệu quả tốt nhất ở Việt Nam nói chung và Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam nói riêng. Để đạt được điều này, Việt Nam cần:

Thứ nhất, tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Để đạt được yêu cầu này, cần sự hợp tác liên ngành giữa các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tư pháp. Mục tiêu quan trọng nhất là xây dựng một khung chính sách hợp nhất, tránh phân mảnh, buông lỏng trong quản lí các mô hình Fintech. Khung chính sách này không

[54] Ví dụ, Cơ quan Quản lí tài chính (FCA) của Vương quốc Anh đã thành lập Trung tâm Đổi mới, sáng tạo (Innovation Hub) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp ra mắt các sản phẩm và dịch vụ đổi mới, sáng tạo. FCA, *FCA Innovation Hub*, https://www.fca.org.uk/firms/innovation, truy cập 29/3/2026.

nhất thiết nằm trong một văn bản pháp luật duy nhất mà có thể là sự tương hỗ của các văn bản pháp luật mới nhằm điều chỉnh bối cảnh thay đổi không ngừng của thời đại công nghệ số. Khi chưa thể luật hoá toàn diện, cụ thể, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 94/2025/NĐ-CP để mở rộng phạm vi, cơ chế thử nghiệm với các mô hình Fintech cũng nên được xem xét.

Thứ hai, ngoài lĩnh vực chuyển đổi số, Đảng, Nhà nước Việt Nam cũng chú ý đến công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới theo Nghị quyết số 66-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị[55]. Định hướng đáng lưu tâm cho sự phát triển chính sách, pháp luật dành cho Fintech là việc *"đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lí nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển"*, trong đó có yêu cầu *"bảo đảm sự cân đối, hợp lí giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được"*. Đây là lần đầu tiên Việt Nam đề cập nguyên tắc cân đối (cân bằng), hợp lí trong xây dựng và áp dụng chính sách pháp luật[56]. Đây cũng là một bước tiến ghi nhận xu thế hội nhập, phát triển của Việt Nam dưới góc độ pháp luật, hướng đến việc xây dựng hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Trên cơ sở đó, cơ chế chính sách, pháp luật cân đối, hợp lí cho Fintech có thể được thể hiện như sau: tuy hướng đến khuyến khích sự phát triển của Fintech, pháp luật Việt Nam cũng cần phải tăng cường kiểm soát (nhất là trong lĩnh vực an ninh mạng) với các hoạt động Fintech mạo hiểm có rủi ro cao, thậm chí loại bỏ các mô hình hoạt động vi phạm pháp luật. Việc kiểm soát này có thể được ghi nhận qua yêu cầu định danh điện tử, yêu cầu xác thực khách hàng, người dùng (KYC) với những giao dịch có giá trị lớn hoặc các giao dịch bất thường. Cơ chế kiểm soát này không chỉ bảo vệ người dùng mà nhìn rộng hơn, sẽ giúp thị trường Fintech phát triển bền vững tại Việt Nam.

Thứ ba, bên cạnh mô hình sandbox, Nghị quyết số 222/2025/QH15 và Luật Phát triển đô thị cũng gợi mở các cách thức tiếp cận khác, để Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam trở thành "phòng thí nghiệm chính sách" cho các mô hình Fintech. Cụ thể, Nghị quyết và Luật này cho phép cơ chế "vừa chạy vừa xếp hàng", doanh nghiệp Fintech sẽ cùng các cơ quan quản lí nhà nước hợp tác để hoàn thiện khung pháp lí, từ đó yên tâm hoạt động[57]. Với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, Nhà nước cũng sẵn sàng chia sẻ

[55] Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.

[56] Để hiểu thêm về nguyên tắc này, xem X. Groussot và Nguyễn Thanh Tú (2006), "Nguyên tắc cân bằng - hợp lí trong tự do hoá thương mại", *Tạp chí Khoa học Pháp lí*, Số 5, tr. 3 - 14; W. Sauter (2013), "Proportionality in EU Law: A Balancing Act?", *Cambridge Yearbook of European Legal Studies*, Vol. 15, Cambridge University Press, tr. 439 - 466.

[57] Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 222/2025/QH15 có yêu cầu *"nhà đầu tư chiến lược"* tại IFC có nghĩa vụ phối hợp với cơ quan quản lí để thu hút các nhà đầu tư, định chế tài chính đa quốc gia gia nhập IFC tại Việt Nam.

rủi ro với doanh nghiệp, đồng thời tạo ưu tiên để các lĩnh vực mới như tài chính xanh, tài sản số hay hàng hoá phái sinh phát triển. Đây cũng là biểu hiện cho thấy Việt Nam cũng hướng đến áp dụng cơ chế tăng tốc đổi mới quy định pháp luật trong Trung tâm Tài chính quốc tế[58]. Cách tiếp cận linh hoạt này có thể mang lại lợi thế cạnh tranh, thu hút các ý tưởng kinh doanh mới gia nhập thị trường.

Thứ tư, trong quá trình xây dựng khung chính sách, pháp luật cho Fintech, ngoài việc tạo điều kiện cho những bên nhà phát triển, cung cấp hoặc chính nền tảng đó phát triển, việc quan tâm đến người dùng tại các nền tảng, ứng dụng Fintech cũng là một thành tố quan trọng. Trước sự phát triển nóng của Fintech, đặc biệt trong lĩnh vực tài sản số, đã phát sinh nhiều vụ việc, lợi dụng sự thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết chưa đầy đủ của người dân về cách thức, bản chất hoạt động và khả năng sinh lời khi thực hiện đầu tư vào tài sản số (mua tiền ảo/tiền số, đầu tư thành lập sàn giao dịch tiền ảo/tiền số…). Những vụ việc này đã diễn ra và tồn tại từ lâu trên thực tế; để lấy lại số tiền đã bị chiếm đoạt, lừa đảo từ những hành vi, hoạt động này là rất khó. Vì thế, trong quá trình xây dựng, thi hành các chính sách, pháp luật liên quan đến Fintech, các nhà lập pháp, lập quy cũng cần có những cuộc thảo luận với các cơ quan có thẩm quyền trong việc thi hành pháp luật, đặc biệt trong vấn đề giám sát những hoạt động quảng bá, vận hành, huy động vốn của các sản phẩm Fintech trên thị trường để thực hiện việc quản lí hiệu quả, hạn chế tối đa các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người dân dựa trên nhãn "Fintech", "tài sản số"... Đối với người dân, các cơ quan có thẩm quyền cũng cần tăng cường hoạt động truyền thông trên nhiều nền tảng, phương thức để cảnh báo trước thực trạng lừa đảo và rủi ro do chưa đầy đủ hiểu biết khi tham gia đầu tư vào công nghệ này, qua đó tạo điều kiện và cung cấp thông tin để người dân khi đầu tư vào lĩnh vực này phải là nhà đầu tư "thông thái".

Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và kinh tế-xã hội, các nhà lập pháp, lập quy của Việt Nam khi đề xuất các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến Fintech cũng như Fintech trong Trung tâm Tài chính quốc tế cần phải xem xét: 1) mối tương quan giữa sự phát triển và thích nghi với sự xuất hiện của các công nghệ mới (ngoài các mô hình Fintech) trong tương lai, từ đó 2) thiết lập khung pháp lí có độ chắc chắn và linh hoạt nhất định nhằm "dẫn dắt" sự phát triển, đổi mới sáng tạo (và tập trung quản trị, kiểm soát các hành vi có độ rủi ro cao)./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hải Yến (2019), "Hoạt động của Fintech ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng pháp luật điều chỉnh và giải pháp pháp lí nhằm hoàn thiện pháp luật", *Tạp chí Luật học*, số 6.
2. Acclime (2024), *Vietnam Fintech brief (2024),* https://vietnam.acclime.com/guides/vietnam-fintech-brief/
3. P. Hutukka (2024), "Fintech law in the European Union, the United States and China: Regulation of financial technology

[58] Ví dụ, FCA (Anh) từng áp dụng "*regulatory sprints*" để xây dựng khung quản lí tài sản số. FCA (2022), *CryptoSprint output,* https://www.fca.org.uk/firms/cryptoassets/cryptosprint, truy cập 08/9/2025.

in comparative context", *Maastricht Journal of European and Comparative Law*, Vol. 31(5).

4. H. Li, Q. Li, Z. Xu, X. Ye (2024), "Digital technologies", *Journal of Digital Economy*, Vol. 3, https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S2773067025000032
5. E. Feyen, H. Natarajan và M. Saal/ The World Bank Group (2023), *Fintech and the Future of Finance: Market and Policy Implications*, http://hdl.handle.net/10986/39506
6. Sveriges Riksbank (2025), *E-krona - state money in digital form*, https://www.riksbank.se/en-gb/payments--cash/e-krona/
7. Deloitte US (2017), *The future of fintechs: Risk and regulatory compliance - Understanding risks and rewards*, https://www.deloitte.com/content/dam/assets-zone3/us/en/docs/services/legal/2024/us-regulatory-future-of-fintechs-risk-and-regulatory-compliance.pdf
8. J. Gao (2022), "Comparison of Fintech Development between China and the United States", *International Journal of Innovative Science and Research Technology*, Vol. 7, Iss. 4.
9. IMF (2018), *The Bali Fintech Agenda, IMF Policy Paper*, https://www.imf.org/en/Publications/Policy-Papers/Issues/2018/10/11/pp101118-bali-fintech-agenda
10. A. Dardykina (2025), "Is There Enough Sand in the Sandbox?", *European Business Law Review*, Vol. 36, Iss. 7.
11. L. Laidroo, E. Koroleva, A. Kliber, R. Rupeika-Apoga và Z. Grigaliuniene (2021), "Business models of FinTechs – Difference in similarity?", *Electronic Commerce Research and Applications*, Vol. 46.
12. World Bank Group (2020), "The Different Regulatory Approaches", *How Regulators Respond to Fintech - Evaluating the Different Approaches - Sandboxes and Beyond, Fintech Note No. 5*, https://documents1.worldbank.org/curated/en/579101587660589857/pdf/How-Regulators-Respond-To-FinTech-Evaluating-the-Different-Approaches-sandboxes-and-Beyond.pdf
13. J. Lee, Y. Bao (2025), "The Rise, Fall and Future of P2P Lending Platforms in China: The Role of Policy, Law and Enforcement", *A Research Agenda for Financial Law and Regulation*, J. Lee và A. Darbellay, Edward Elgar Publishing.
14. Regulation and Supervision Technology (FIRST), Academy of Internet Finance (AIF), Zhejiang University, Zhejiang University International Business School (ZIBS), Zhejiang Association of FinTech (ZAFT) (2023), *Divergence in The Changing World Global FinTech Hub Report 2023*, https://www.globalfintechhubnetwork.org/eng/report/55.html
15. J. Grenaan (2026), "The Regulation of FinTech (Present)", *FinTech Regulation in the United States: Past, Present, and Future*, Cambridge University Press.
16. S. Waliczek và H. Yeung/World Econoic Forum (2025), *The GENIUS Act is designed to regulate stablecoins in the US, but how will it work?*, https://www.weforum.org/stories/2025/07/stablecoin-regulation-genius-act/